

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 267/2024/HS-ST
Ngày: 17/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân:

- Bà Trần Thị Bích Th.
- Bà Trần Thị Thanh X.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan H - Thư ký Tòa án Nhân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:** Ông Lê Bá T - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 190/2024/HSST ngày 11/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 205/2024/QĐXXST-HS ngày 02/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 156/2024/HSST-QĐ ngày 16/8/2024 đối với:

1. Các bị cáo:

- **Nguyễn Văn Quang H** (Tên gọi khác: Rôn), sinh ngày 11/8/2005 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Tổ 01, khu vực 01, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo. Căn cước công dân số 0462.0501.1509. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975 và bà Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1978. Vợ, con: Chưa có.

Về nhân thân: Ngày 09/02/2023 có hành vi gây rối trật tự công cộng đến ngày 07/6/2024 bị Toà án Nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo Nguyễn Văn Quang H đang chấp hành hình phạt theo Quyết định thi hành án phạt số: 514/2024/QĐ-CA ngày 10/7/2024 của Chánh án Tòa án Nhân dân thành phố Huế từ ngày 19/7/2024 cho đến nay.

Hiện nay bị cáo Nguyễn Văn Quang H được trích xuất từ Cơ sở giam giữ Trại giam Nghĩa An, Cục C10, Bộ Công an đến Cơ sở giam giữ Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế trong thời gian 04 tháng, kể từ ngày 05/9/2024 đến hết ngày 05/01/2025 theo Thông báo số: 182/TB-CQTHAHS ngày 23/8/2024 của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Tiền sự, tiền án: Không. có mặt.

- **Hoàng Thị Kim L**, sinh ngày 20/10/1978 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Tổ 01, khu vực 01, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Không học văn hoá; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo. Căn cước công dân số 0461.7800.9693, cấp ngày 09/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự

xã hội, Bộ Công an. Con ông Hoàng Trọng Hai (Chết) và bà Lê Thị Chiến, sinh năm 1958. Có chồng tên Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975. Tiền sự, tiền án: Không. Bị “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. **Bị hại:** Cháu Nguyễn Văn S, sinh ngày 27/8/2008 (Chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Nguyễn Xuân A, sinh năm 1979. Nơi thường trú: Thôn Cư Chánh 1, xã Thủy Bằng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế là cha đẻ của bị hại. Có mặt.

+ Bà Phan Thị Mỹ Tr, sinh năm 1988. Nơi thường trú: Ấp 5, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai là mẹ đẻ của bị hại (Ủy quyền cho ông Nguyễn Xuân A tham gia tố tụng). Ông Nguyễn Xuân A có mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Văn N, sinh năm 1976. Nơi thường trú: Số 03/13/15 đường Minh Mạng, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. **Người làm chứng:**

4.1 Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1999.

Nơi thường trú: Số 07/119 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường An Tây, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4.2. Cháu Lê Thành Đ, sinh ngày 23/8/2008.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Thành Đ: Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Thanh Th là cha đẻ, mẹ đẻ cháu Lê Thành Đ.

Cùng thường trú: Số 03/13/15 đường Minh Mạng, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 12/8/2023, mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo Nguyễn Văn Quang H vẫn điều khiển xe mô tô biển số 75F1-930.88 chạy trên đường Minh Mạng theo hướng từ đường Võ Văn Kiệt đến đường Lê Ngô Cát. Khi đến trước khu vực nhà số 43 đường Minh Mạng, phường Thủy Xuân, thành phố Huế; bị cáo Nguyễn Văn Quang H điều khiển xe mô tô di chuyển sang làn đường bên trái (làn đường của chiều xe ngược lại) thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 75F2-083.84 do cháu Nguyễn Văn S điều khiển chở theo cháu Lê Thành Đ chạy theo hướng ngược lại, gây ra vụ tai nạn giao thông làm cháu Nguyễn Văn S chết tại chỗ; bị cáo Nguyễn Văn Quang H bị thương tích 74%, cháu Lê Thành Đ bị thương tích nhẹ; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Xe mô tô biển số 75F1-930.88 thuộc sở hữu của bị cáo Hoàng Thị Kim L mua ngày 04/8/2022 theo hình thức trả góp tại Cửa hàng cầm đồ 168 Bạch Đằng (Cơ sở 2: Số 156 Chi Lăng), thành phố Huế với giá 42.000.000 đồng. Ngày 08/8/2022, bị cáo Hoàng Thị Kim L được Công an thành phố Huế cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Sau khi mua xe, bị cáo Hoàng Thị Kim L biết rõ bị cáo Nguyễn Văn Quang H chưa đủ 18 tuổi và chưa có giấy phép lái xe, nhưng vẫn giao xe cho bị cáo Nguyễn Văn Quang H quản lý, sử dụng từ khi mua cho đến khi gây tai nạn giao thông dẫn đến làm chết người. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế bị cáo

Nguyễn Văn Quang H và bị cáo Hoàng Thị Kim L thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tạm giữ 01 xe mô tô biển số 75F1-930.88; 01 xe mô tô biển số 75F2-083.84. Hiện nay đã trả lại 02 chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 3224/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2024, Hội đồng định giá tài sản thành phố Huế xác định: Xe mô tô biển số 75F1-930.88 thiệt hại trị giá 10.250.000đ; xe mô tô biển số 75F2-083.84 thiệt hại trị giá 3.312.500đ.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo bồi thường cho tổng cộng 100.000.000đ. Người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Nguyễn Xuân A nhận đủ tiền, đồng thời làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 177-23/KLGĐTT-GDPY ngày 22/8/2023, Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của cháu Nguyễn Văn S như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm: Chấn thương sọ não nặng, chảy máu tai trái, chảy máu mũi miệng lượng lớn; chấn thương gãy phức tạp xương hàm trên và xương hàm dưới nhiều vị trí; chấn thương gãy xương cột sống cổ C2-C4; chấn thương gãy hở xương đùi trái, gãy kín xương chày trái và xương đòn, xương vai trái.

- Kết quả khác: không.

2. Kết luận: Kết luận nguyên nhân chết phù hợp đa chấn thương sọ não và gãy xương cột sống cổ C2-C4 do tai nạn giao thông.

Tại bản Cáo trạng số: 216/CT-VKSTPH ngày 09/7/2024, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Quang H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Thị Kim L về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 55, 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Quang H, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Quang H từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của Tòa án Nhân dân thành phố Huế, buộc bị cáo Nguyễn Văn Quang H phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị Kim L, đề nghị xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị Kim L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hoàng Thị Kim L.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Ý kiến tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn Quang H, bị cáo Hoàng Thị Kim Lan đồng ý với bản luận tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Văn Quang H, Hoàng Thị Kim Lan: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố; ăn năn hối cải, không dám tái phạm và cam đoan cải tạo tốt. Mong muốn Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Quang H, Hoàng Thị Kim L thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn Quang H, Hoàng Thị Kim L phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 12/8/2023, bị cáo Nguyễn Văn Quang H không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô biển số 75F1-930.88 thuộc sở hữu của bị cáo Hoàng Thị Kim L chạy từ đường Võ Văn Kiệt đến đường Lê Ngô Cát. Khi đến trước khu vực nhà số 43 đường Minh Mạng, phường Thủy Xuân, thành phố Huế; bị cáo Nguyễn Văn Quang H điều khiển xe chạy qua phần đường bên trái thì va chạm với xe mô tô biển số 75F2-083.84 do cháu Nguyễn Văn S điều khiển chở theo cháu Lê Thành Đ chạy theo hướng ngược lại, gây ra vụ tai nạn giao thông làm cháu Nguyễn Văn S chết tại chỗ; bị cáo Nguyễn Văn Quang H bị thương tích 74%, cháu Lê Thành Đ bị xây xát nhẹ; xe mô tô của ông Lê Văn N bị hư hỏng thiệt hại 3.312.500 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Quang H rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác; gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hoàng Thị Kim L là chủ sở hữu xe mô tô biển số 75F1-930.88; giao xe mô tô cho bị cáo Nguyễn Văn Quang H sử dụng khi biết rõ bị cáo Nguyễn Văn Quang H không có giấy phép lái xe; gây tai nạn giao thông dẫn đến làm chết người nên phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo là đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Quang H, bị cáo Hoàng Thị Kim Lan; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn Quang H, bị cáo Hoàng Thị Kim L là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phải nhận thức

được xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ; khi tham gia giao thông và khi giao xe mô tô cho người khác điều khiển thì bắt buộc phải có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật; ngược lại bị cáo Nguyễn Văn Quang H, Hoàng Thị Kim Lan không thực hiện là xem thường pháp luật.

Lỗi của bị cáo Nguyễn Văn Quang H là điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe; đi không đúng phần đường, chạy ở phần đường xe chạy ngược chiều nên phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ; vi phạm khoản 1 Điều 11 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo Nguyễn Văn Quang H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Hiện nay bị cáo Nguyễn Văn Quang H đang chấp hành hình phạt của Bản án đã có hiệu lực pháp luật nên áp dụng thêm khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Nguyễn Văn Quang H.

Lỗi của bị cáo Hoàng Thị Kim L là biết rõ con mình không có giấy phép lái xe, nhưng vẫn giao xe cho con mình điều khiển tham gia giao thông gây tai nạn làm chết người; vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Nguyễn Văn Quang H, Hoàng Thị Kim L thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải; tích cực bồi thường đầy đủ thiệt hại theo yêu cầu của phía bị hại với số tiền 100.000.000 đồng. Phía bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hoàng Thị Kim L hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phạm vào tính tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự.

Trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Nguyễn Văn Quang H có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Quang H mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt mà Điều luật quy định; bị cáo Hoàng Thị Kim L đủ điều kiện để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự để giao bị cáo Hoàng Thị Kim L cho chính quyền địa phương quản lý cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự thì bị cáo Hoàng Thị Kim L phải chịu khấu trừ thu nhập hàng tháng từ 5% đến 20% để sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Thị Kim L có công việc, nhưng thu nhập thấp, không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hoàng Thị Kim L.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Các xe mô tô đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Văn Quang H, Hoàng Thị Kim Lan mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[8] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm a khoản 1 Điều 264; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Quang H áp dụng thêm khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 55 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Thị Kim L áp dụng thêm các khoản 1, 2, 3 Điều 36; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn Quang H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Bị cáo Hoàng Thị Kim L phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Quang H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2024/HS-ST ngày 07/6/2024 của Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; buộc bị cáo Nguyễn Văn Quang H phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án (Ngày 19/7/2024).

- Bị cáo Hoàng Thị Kim L 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ kể từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Hoàng Thị Kim L cho Ủy ban Nhân dân phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Hoàng Thị Kim L có trách nhiệm phối hợp Ủy ban Nhân dân phường Thủy Xuân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Hoàng Thị Kim L.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hoàng Thị Kim L.

3. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Văn Quang H, Hoàng Thị Kim Lan mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, ông Nguyễn Xuân A, bà Phan Thị Mỹ Tr có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Lê Văn N vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND tỉnh T.T.Huế;
- Công an tỉnh T.T.Huế (Phòng PV06);
- Sở tư pháp tỉnh T.T.Huế;
- VKSND TP Huế;
- CQCSĐTCông an TP Huế;
- CQTHAHS Công an TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các bị cáo Huy, Lan;
- Ông An, bà Trinh, ông Nam;
- Án văn Tòa hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh L